

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Séc lẾp - Tù do - H'nh phóc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị X, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản MP, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản MP, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2021, bản tự khai ngày 31/3/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lò Thị X trình bày:

Chị và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 01/12/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình

chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn T nghiện ma túy, không chịu làm ăn, hành hung vợ, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn anh Lò Văn T.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị Tuyết N, sinh ngày 13/02/2013 và Lò Thị Thanh T, sinh ngày 08/8/2018. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con, không yêu cầu anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn anh Lò Văn T nhiều lần nhưng anh Lò Văn T đều không đến. Ngày 15/4/2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung giữa chị Lò Thị X và anh Lò Văn T, đồng thời xác minh sự vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Lò Văn T.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị X và anh Lò Văn T là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Thị X.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị Tuyết N, sinh ngày 13/02/2013 và Lò Thị Thanh T, sinh ngày 08/8/2018.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị X được ly hôn anh Lò Văn T;

Về con chung: Giao cho chị Lò Thị X trực tiếp nuôi cháu Lò Thị Tuyết N và Lò Thị Thanh T. Chị Lò Thị X không yêu cầu anh Lò Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Lò Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Thị X khởi kiện ly hôn anh Lò Văn T có nơi cư trú tại bản MP, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Bị đơn anh Lò Văn T sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Lò Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Lò Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị X và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/12/2014, như vậy hôn nhân giữa chị X và anh T là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị X và anh T: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn T nghiện ma túy, không chịu làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình. Từ lâu hai anh chị đã không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị X và anh Lò Văn T đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị X yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị X được ly hôn anh Lò Văn T.

[3] Về con chung:

Chị Lò Thị X và anh Lò Văn T có hai con là Lò Thị Tuyết N, sinh ngày 13/02/2013 và Lò Thị Thanh T, sinh ngày 08/8/2018. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Lò Thị Tuyết N và theo đề nghị của chị Lò Thị X, cần giao cho chị Lò Thị X trực tiếp nuôi các cháu Lò Thị Tuyết N và Lò Thị Thanh T, anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị X, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ:

Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lò Thị X được ly hôn anh Lò Văn T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lò Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị Tuyết N, sinh ngày 13/02/2013 và cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 08/8/2018 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị X.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lò Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002160 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Lò Thị X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/6/2021. Anh Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML
- UBND xã CH, huyện ML
(đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà